

**THÔNG TIN THUỐC THÁNG 07/2023**  
(V/v cập nhật thông tin thuốc Midazolam 5mg/ml)

Kính gửi: Các khoa, phòng điều trị Trung tâm Y tế Thị Xã Giá Rai

Nhằm mục đích sử dụng thuốc an toàn – hợp lý và kịp thời cho điều trị, đơn vị thông tin thuốc xin tóm tắt thông tin về thuốc **midazolam** như sau:

- Tên biệt dược:** thuốc tiêm PACIFLAM Midazolam 5mg/ml
- Dược lực học:** cùng mức liều trên lâm sàng, midazolam có tác dụng mạnh hơn diazepam từ 3 – 4 lần, nhưng tác dụng ngắn hơn do chuyển hóa nhanh (1,5 – 3,5 giờ).
- Chỉ định, liều lượng, cách dùng:**

Chỉ định	Trẻ em	Người lớn < 60 tuổi	Người lớn ≥60 tuổi /suy nhược hoặc có bệnh mãn tính
An thần tĩnh	<b>Đường tĩnh mạch ở bệnh nhân 6 tháng – 5 tuổi</b> Liều khởi đầu: 0.05-0.1 mg/kg Tổng liều: <6mg <b>Đường tĩnh mạch ở bệnh nhân 6-12 tuổi</b> Khởi đầu: 0.025-0.05 mg/kg Tổng liều: <10mg <b>Đường trực tràng &gt; 6 tháng</b> 0.3-0.5 mg/kg <b>Tiêm bắp 1-15 tuổi</b> 0.05-0.15 mg/kg	<b>Đường tĩnh mạch</b> Liều khởi đầu: 2-2.5mg Các liều chuẩn độ: 1mg Tổng liều: 3.5-7.5 mg	<b>Đường tĩnh mạch</b> Liều khởi đầu: 0.5-1mg Các liều chuẩn độ: 0.5-1mg Tổng liều: <3.5mg
Tiền mê	<b>Đường trực tràng &gt;6 tháng</b> 0.3-0.5 mg/kg <b>Tiêm bắp 1-15 tuổi</b> 0.08-0.2 mg/kg	<b>Tiêm tĩnh mạch</b> Liều 1-2 mg được lặp lại <b>Tiêm bắp</b> 0.07-0.1 mg/kg	<b>Tiêm tĩnh mạch</b> Liều bắt đầu: 0.5mg, dò liều từ từ. <b>Tiêm bắp</b> 0.025-0.05 mg/kg
Cảm ứng mê		<b>Đường tĩnh mạch</b> 0.15-0.2 mg/kg (0.3-0.35 mg/kg nếu không có tiền mê)	<b>Đường tĩnh mạch</b> 0.05-0.15 mg/kg (0.15-0.3 mg/kg nếu không có tiền mê)
Thành phần an thần trong gây mê phối hợp		<b>Đường tĩnh mạch</b> Liều gián đoạn 0.03-0.1 mg/kg hoặc truyền liên tục 0.03-0.1 mg/kg/giờ	<b>Đường tĩnh mạch</b> Liều thấp hơn liều khuyến cáo đối với người lớn < 60 tuổi
An thần trong phòng	<b>Đường tĩnh mạch ở trẻ sơ sinh &lt; 32 tuần tuổi</b>	<b>Đường tĩnh mạch</b> Liều nạp: 0.03-0.3 mg/kg tăng dần 1-2.5 mg	



chăm sóc đặc biệt	0.03 mg/kg/giờ <b>Đường tĩnh mạch ở trẻ sơ sinh &gt; 32 tuần và trẻ em đến 6 tháng tuổi</b> 0.06 mg/kg/giờ <b>Đường tĩnh mạch ở bệnh nhân &gt; 6 tháng tuổi</b> Liều nạp: 0.05-0.2 mg/kg Liều duy trì: 0.06-0.12 mg/kg/giờ	Liều duy trì: 0.03-0.2 mg/kg/giờ
-------------------	---	----------------------------------

**4. Sử dụng trong nhóm đối tượng đặc biệt:**

- Thận trọng ở người suy thận, giảm liều ở người suy gan.
- Không nên sử dụng cho phụ nữ mang thai (đặc biệt là giai đoạn 3 của thai kỳ), cho con ngưng bú sữa mẹ 24h sau khi sử dụng midazolam.
- Thận trọng cho bệnh nhân nhi dưới 6 tháng tuổi đặc biệt dễ bị nguy cơ nghẽn đường thở và giảm thông khí.

**5. Chống chỉ định:**

- Quá mẫn cảm với benzodiazepine hoặc bất kì thành phần nào của thuốc.
- Bệnh nhân bị suy hô hấp trầm trọng hoặc suy hô hấp cấp.
- Người bị sốc, hôn mê, nhiễm độc rượu cấp (kèm dấu hiệu nặng đe dọa tính mạng).
- Người bị glaucoma góc đóng.

**6. Tương tác thuốc:**

- Tương tác dược động học: kháng nấm Azol, kháng sinh Macrolid, ức chế HIV Protease...
- Tương tác dược lực học: Alcohol, Opioid, thuốc chống loạn thần, Benzodiazepin, Barbiturat, kháng histamin H<sub>1</sub> thế hệ cũ, thuốc hạ huyết áp tác động trung ương,...

**7. Một số lưu ý:**

- Thuốc chỉ dùng 1 lần cho bệnh nhân và nên sử dụng ngay sau khi mở, không được sử dụng nếu như phát hiện có cặn và loại bỏ dung dịch thừa.
- Khi truyền dịch liên tục, thuốc được pha loãng với tỷ lệ 15mg Midazolam với 100 – 1000ml với một trong dịch truyền sau: NaCl 0.9%, Dextrose 5% và 10%, Ringer lactate.

**Tài liệu tham khảo:**

Bộ Y Tế (2022), *Dược Thư Quốc Gia Việt Nam*, Nhà xuất bản Khoa Học Và Kỹ Thuật Hà Nội  
Tờ hướng dẫn sử dụng thuốc PACIFLAM Midazolam

Giá Rai, ngày 03 tháng 07 năm 2023

**CHỦ TỊCH HĐQT & ĐT**

**KHOA DƯỢC**

**ĐV THÔNG TIN THUỐC**



**PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Bs.CKI Trần Siêm**

**Ds.CKII Lương Chất Lường**

**Ds.CKI Đặng Minh Hưng**